TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2023/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh Hóa, ngày 21 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Viết H, sinh năm 1993.

Nơi thường trú: 262 Bà T, phường Hàm R, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Lô 02, Khu công nghiệp T, phường Đông C, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lê Thị P, sinh năm 1993.

Nơi thường trú: 262 Bà T, phường Hàm R, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: P 2409 Chung cư Tecco B, phường Đông H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Viết H và chị Lê Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàm R, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2015 (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bản gốc anh chị đã làm mất nên không có để giao nộp cho Tòa án). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh H và chị P đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2023

cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh H và chị P đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa H và chị P không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Lê Viết H và chị Lê Thị P có hai con chung là cháu Lê Phú G, sinh ngày 06/7/2015 và cháu Lê Phú Đ, sinh ngày 21/4/2021. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Phú G cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phú Đ cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét thấy việc thỏa thuận của anh H và chị P về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh H và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh H, chị P thỏa thuận anh H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Lê Viết Hvà chị Lê Thị P

- Về con chung: Anh Lê Viết H và chị Lê Thị P có hai con chung là cháu Lê Phú G, sinh ngày 06/7/2015 và cháu Lê Phú Đ, sinh ngày 21/4/2021. Ly hôn giao cháu Phú G cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phú Đ cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- Về tài sản chung, công nợ chung : Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Viết H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2022/0002899 ngày 07/11/2023, anh H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND P. Hàm R, TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương